

Monitoring in AWS

CloudWatch

AWS CloudWatch

- CloudWatch là dịch vụ do AWS quản lý (AWS Managed Service)
- CloudWatch cho phép theo dõi các metrics quan trọng của application và AWS services



AWS CloudWatch



- Một số khái niệm:
 - **Metric** là đối tượng mục tiêu giám sát (CPUUtilization, RAM, NetworkIn...)
 - **Namespace** là tập hợp các Metrics
 - **Dimension** là các cặp Key-Value mô tả thuộc tính (attribute) của Metrics
 - **Time stamps** được gắn vào các Datapoint của Metric

EC2 Detailed Monitoring

- EC2 Instance Metric mặc định được thu thập **5 phút 1 lần (Every 5 minutes)**
- **Detailed Monitoring** được enable thì Metrics sẽ được thu thập **1 phút 1 lần (Every 1 minute)**
- **Free Tier** sẽ được cho phép tới **10 Detailed Monitoring Metrics**
- **EC2 Memory Usage** Metric không phải là default metric mà là custom metric, được thu thập thông qua user script hoặc agent

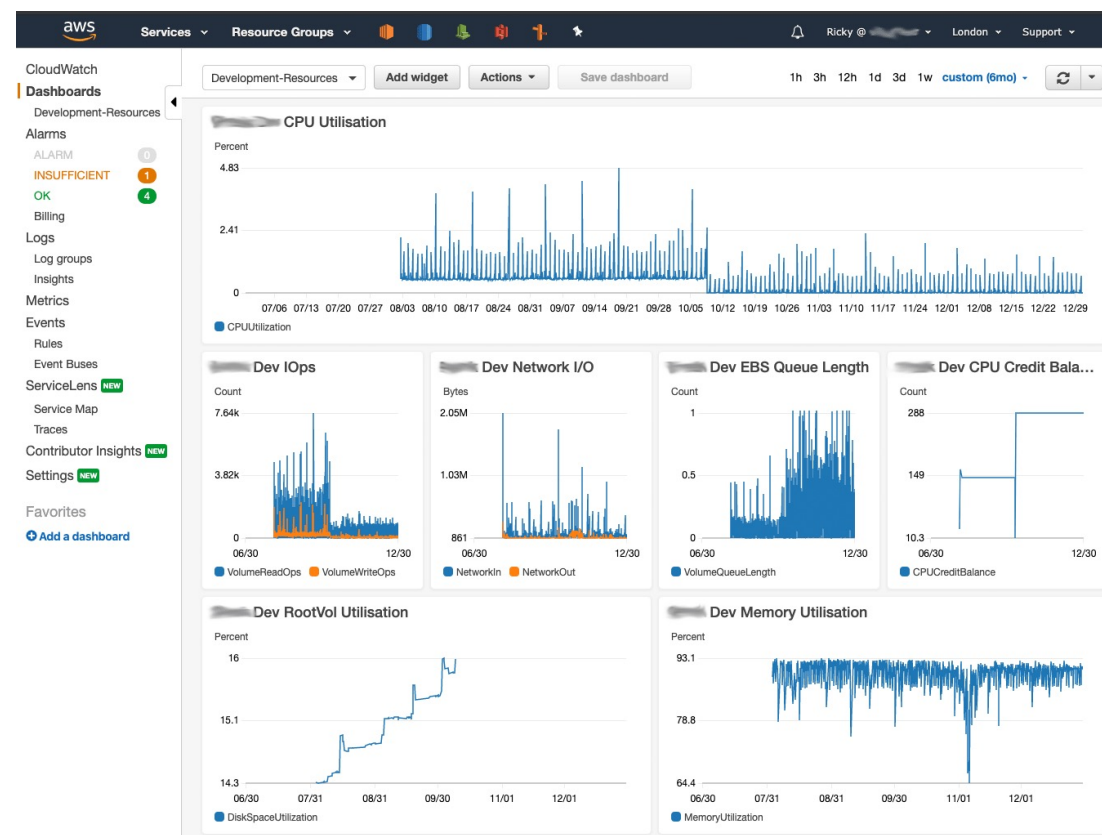
CloudWatch Custom Metrics



- Thu thập các Custom Metrics mong muốn nhờ vào Scripts, Agent (Khác với Default Metrics được thu thập tự động bởi CloudWatch)
 - Ex: Total TCP Established connection, Total Openfiles, Memory Usage
- Có thể thêm các Dimension cho Custom Metrics
- Metric Resolution
 - Standard: 1 minute (60s)
 - High Resolution: 1/5/30 second (s) (Có thể phát sinh chi phí lớn do việc **PutDataMetric more frequently**)
- **Important:** Chỉ chấp nhận Timestamps của Datapoint 2 tuần trong quá khứ và 2 giờ trong tương lai

CloudWatch Dashboard

- **Dashboard** được sử dụng để hiển thị các KPI, Metrics quan trọng
- **Dashboards** là global
- **Dashboard** có thể hiển thị các biểu đồ của một tài khoản AWS khác
- Dashboard có thể được chia sẻ với người dùng không có tài khoản AWS (non-AWS users)



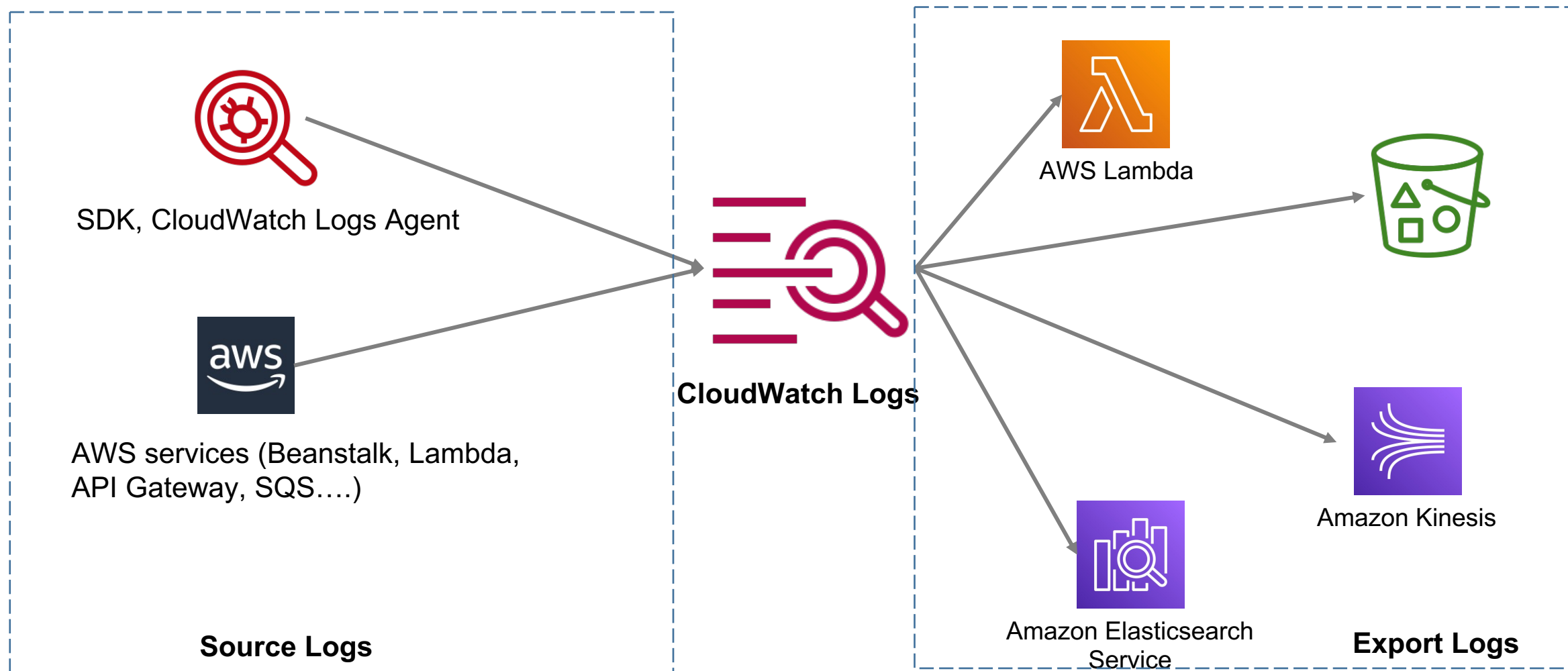
CloudWatch Logs

CloudWatch Logs

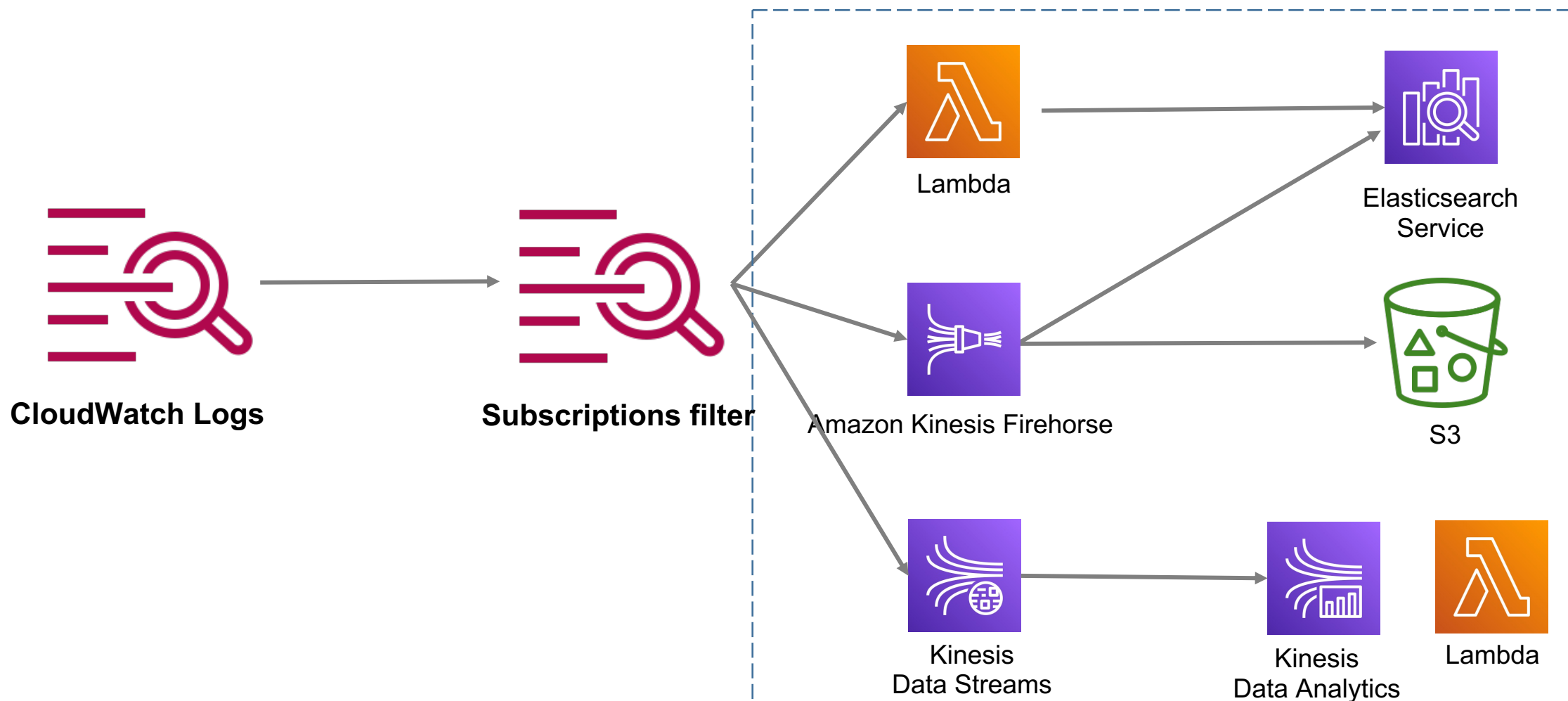
- CloudWatch Logs cho phép thu thập Logs của ứng dụng, hệ thống và AWS services
- Có thể thiết lập Logs Expiration Policy (30 days, 1 month or never expire)
- CloudWatch Logs có thể chuyển logs tới:
 - S3 (Cho mục đích lưu trữ lâu dài - Archiving)
 - Kinesis Data Stream/Data Firehose
 - AWS Lambda
 - ElasticSearch



CloudWatch Logs - Source



CloudWatch Logs Subscriptions

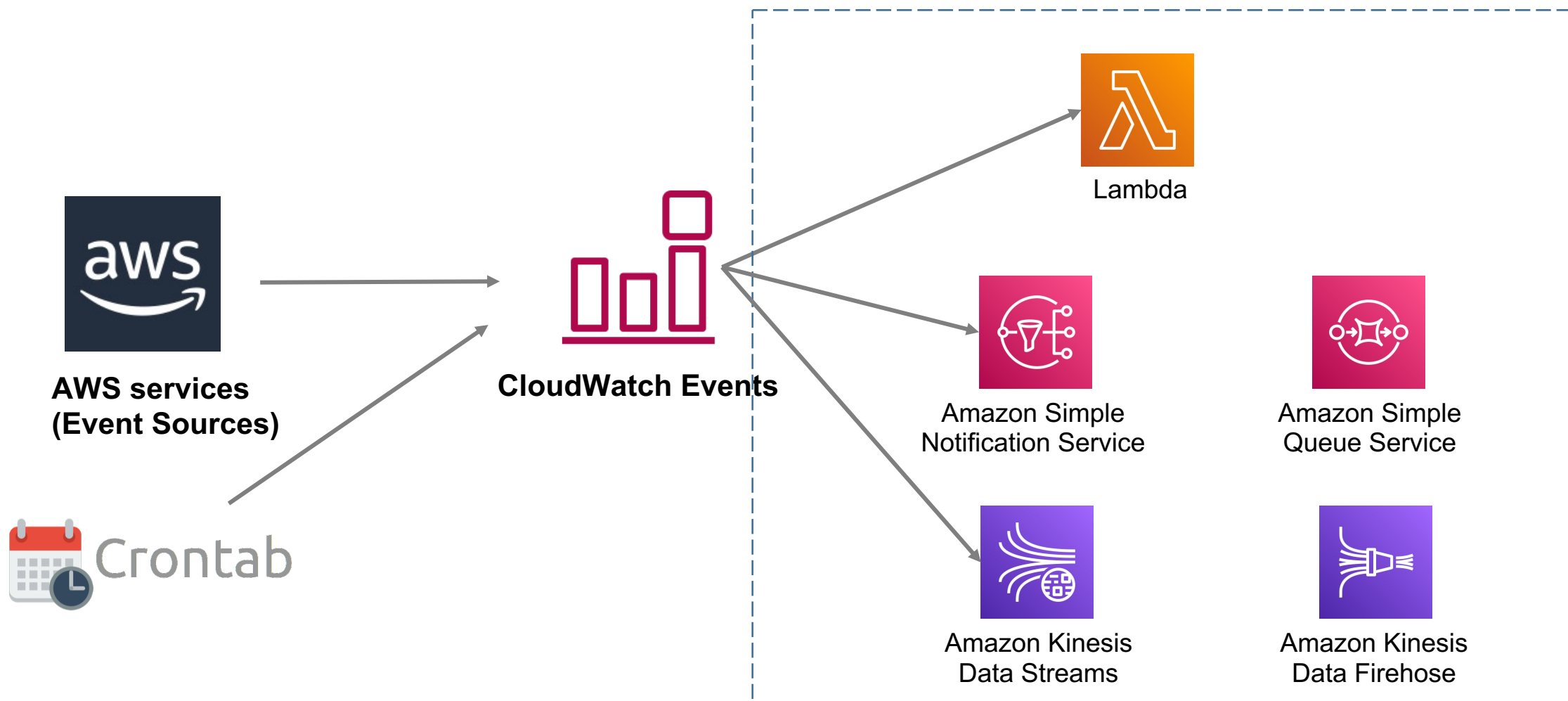


CloudWatch Event

CloudWatch Events

- Event Pattern: Phản hồi lại với một sự kiện (event) của một AWS resources
 - AWS EC2 instances (Stopping, Pending, Terminate), S3, Codebuild...
 - Có thể kết hợp với CloudTrail cho các lời gọi API
- Schedule hoặc Cron (VD: Tạo event 5 phút mỗi lần)
- Payload Data có thể gửi kèm cho việc xử lý

CloudWatch Events



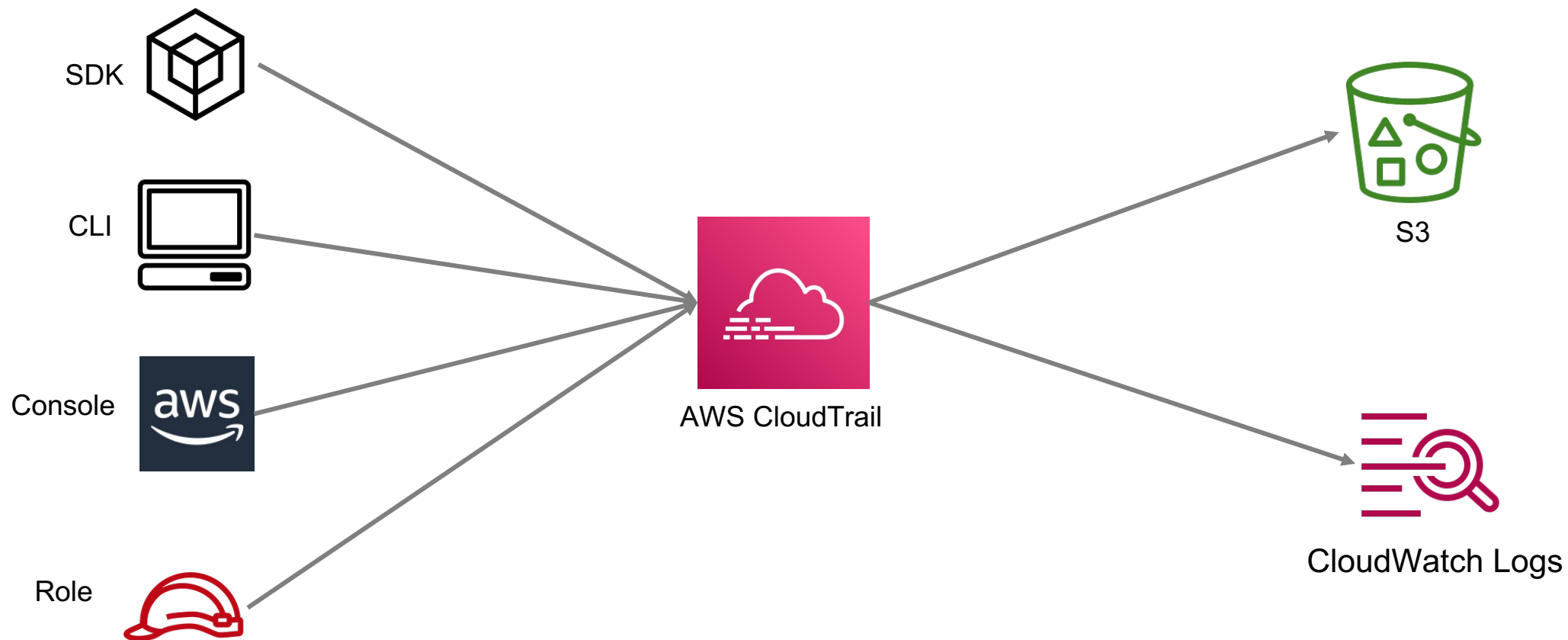
CloudTrail

CloudTrail



- CloudTrail cung cấp công cụ cho sự quản trị, yêu cầu tuân thủ hoặc audit trong tài khoản AWS
- CloudTrail có thể ghi lại các lời gọi API từ:
 - Console
 - SDK
 - CLI
 - AWS services
- CloudTrail logs có thể đẩy được lên S3 hoặc CloudWatch Logs cho mục đích lưu trữ và audit
- CloudTrail mặc định được enable

CloudTrail Diagram



CloudTrail Events

- **Management Events**

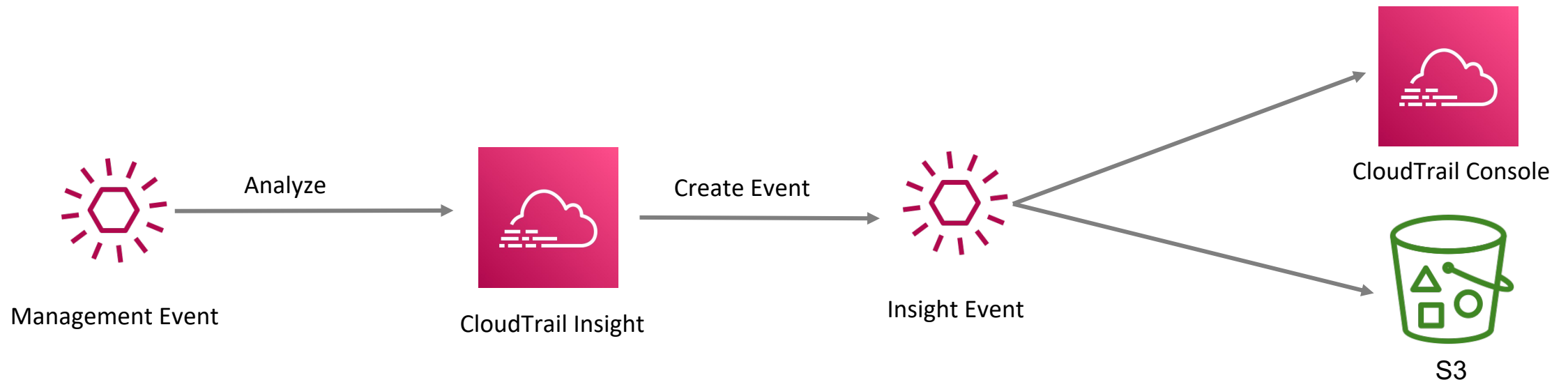
- Là các Events được tạo ra do các tác vụ, lời gọi API mục đích quản trị **trên các AWS resources**
- **Management Events** mặc định được enable
- Ví dụ:
 - Cấu hình security (AWS IAM **AttachRolePolicy**)
 - Cài đặt Logging (AWS CloudTrail **CreateTrail**)

- **Data Events**

- Là các Events được tạo ra do các tác vụ, lời gọi API mục đích thao tác **trên dữ liệu của các AWS resources**
- Data Events mặc định sẽ không được enable
- Ví dụ:
 - Thao tác với Amazon S3 Objects, DynamoDB object-level API activity (GetObject, DeleteObject...)s

CloudTrail Events (cont.)

- **CloudTrail Insight Events:** Cho phép xác định và response lại các lời gọi write API (Management Events) bất thường xảy ra với tài khoản AWS
- CloudTrail Insight phân tích và tổng hợp Management Events để dựa vào đó tạo ra baseline



CloudTrail Events Retention

- Events được lưu tại CloudTrail trong vòng 90 ngày
- Đẩy các Events Logs lên S3 cho mục đích lưu trữ lâu dài

